

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số 406/QĐ-HVTC ngày 14 / 4 /2025 của Giám đốc  
Học viện Tài chính)

- |                              |   |
|------------------------------|---|
| - NGÀNH ĐÀO TẠO:             | <b>KIỂM TOÁN</b><br>(Tên Tiếng Anh: <b>Auditing</b> )                       |
| - MÃ NGÀNH:                  | <b>7340302</b>  |
| - TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:  | <b>KIỂM TOÁN</b><br>(Tên Tiếng Anh: <b>Auditing</b> )                       |
| - MÃ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:   | <b>10.01QT</b>  |
| - TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO:          | <b>Đại học (Chương trình định hướng<br/>chứng chỉ quốc tế - ICAEW CFAB)</b> |
| - HÌNH THỨC ĐÀO TẠO:         | <b>Chính quy</b>  |
| - VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP:       | <b>Cử nhân</b>  |
| - ĐƠN VỊ CẤP BẰNG            | <b>Học viện Tài chính</b>   |
| - ÁP DỤNG TỪ NĂM TUYỂN SINH: | <b>2025 (Từ khóa 63)</b>  |

1. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

**2.1. Mục tiêu chung:** Chương trình đào tạo (CTĐT) Kiểm toán định hướng chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB), ngành Kiểm toán trình độ đại học là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế, có kiến thức chuyên môn về Kiểm toán toàn diện. Người học sau khi tốt nghiệp nắm vững nền tảng cơ bản về khoa học tự nhiên - xã hội, chính trị và pháp luật, ngoại ngữ; về tài chính, kế toán, kinh doanh và quản lý kinh tế; chuyên sâu về lĩnh vực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo theo chuẩn mực nghề nghiệp quốc tế; có kỹ năng giao tiếp, ứng xử và giải quyết vấn đề liên quan; có khả năng lãnh đạo, quản lý, làm việc khoa học, đổi mới và sáng tạo; phân tích, đánh giá, hoạch định, tổng hợp và thực hành nghề nghiệp; tự chủ, trách nhiệm, tự đào tạo và khởi nghiệp; thích ứng nhanh với môi trường làm việc thay đổi gắn với kỷ nguyên số; có ý thức kỷ luật, phục vụ cộng đồng và học tập suốt đời. Ngoài ra, người học được trang bị kiến thức chuyên sâu khác để mở rộng cơ hội nghề nghiệp và hội nhập quốc tế.



## **2.2. Mục tiêu cụ thể (PO: Program Objectives)**

### **2.2.1. Về kiến thức**

**PO1:** - Có kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; công nghệ thông tin (CNTT), Tiếng Anh nâng cao để vận dụng vào nghề nghiệp, cuộc sống.

- Có kiến thức cơ bản về GDQP&AN, GDTC để rèn luyện sức khỏe; sống có kỷ luật; có ý thức góp phần xây dựng phát triển đất nước.

**PO2:** Có kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ theo chuẩn mực quốc tế, pháp luật kinh tế và mô hình kinh tế lượng để vận dụng và giải quyết tốt các vấn đề cơ bản của kiểm toán trong môi trường làm việc thực tế; có năng lực Tiếng Anh chuyên sâu và ứng dụng công nghệ số.

**PO3:** - Có kiến thức chung của ngành Kiểm toán và các ngành khác: Kế toán, Thuế, Tài chính - Ngân hàng để làm nền tảng đào tạo chuyên sâu lĩnh vực Kiểm toán.

- Có kiến thức chuyên môn cụ thể khác về các lĩnh vực: Kinh doanh, Tài chính, Dịch vụ đảm bảo, rủi ro; Bền vững và đạo đức nghề nghiệp theo định hướng chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế ICAEW CFAB của Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) hỗ trợ ngành Kiểm toán để người học sau khi tốt nghiệp có thể trở thành chuyên gia toàn cầu về lĩnh vực được đào tạo và mở rộng cơ hội nghề nghiệp sang lĩnh vực khác.

**PO4:** - Có kiến thức lý thuyết sâu, rộng về ngành/CTĐT Kiểm toán định hướng chứng chỉ quốc tế như: tổ chức, quản lý dịch vụ kiểm toán và tư vấn về tài chính, kế toán, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ; kiểm toán hoạt động, kiểm toán nội bộ theo chuẩn mực thực hành Quốc tế và các vấn đề về phát triển bền vững tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Có kiến thức chuyên sâu về Kiểm toán và các dịch vụ đảm bảo nâng cao theo chuẩn mực nghề nghiệp Quốc tế để thực hiện công việc chuyên môn; quản lý, tư vấn, tham mưu ra quyết định phù hợp môi trường làm việc trong và ngoài nước.

- Có kiến thức thực tế vững chắc, thực hành nghề nghiệp để lập báo cáo và thực tập tốt nghiệp.

### **2.2.2. Về kỹ năng**

**PO5:** - Có kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu để giải quyết những vấn đề cụ thể hoặc phức tạp liên quan đến lĩnh vực Kiểm toán và lĩnh vực hỗ trợ khác.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, làm việc khoa học và chuyên nghiệp; biết dẫn dắt chuyên môn, tự cập nhật kiến thức phục vụ công việc.

- Có kỹ năng học tập, nghiên cứu đáp ứng yêu cầu chuẩn CNTT, ngoại ngữ theo quy định hiện hành để phục vụ công việc.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ kiểm toán hỗ trợ phục vụ chuyên môn.

+ Người hành nghề cung cấp dịch vụ tư vấn về kinh doanh, tài chính, kế toán, quản lý thuế đặc biệt trong các giao dịch đầu tư xuyên biên giới.

+ Khởi nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ kế toán, tư vấn tài chính, thuế và các lĩnh vực liên quan cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

**- Trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học**

+ Giảng viên, trợ giảng: Giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đào tạo trình độ đại học, sau đại học; tham gia giảng dạy tại các Trường Cao đẳng hoặc các khóa ngắn hạn, phổ biến kiến thức mới liên quan đến nghề nghiệp đào tạo.

+ Chuyên gia tư vấn, nghiên cứu viên: Nghiên cứu xu hướng kinh doanh, tài chính, quản trị và kiểm soát nội bộ trong các đơn vị. Làm việc tại các cơ sở nghiên cứu khoa học, viện nghiên cứu về lĩnh vực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo trong nước và quốc tế.

+ Chuyên gia khoa học dữ liệu: Sử dụng phân tích dữ liệu lớn (big data) để cung cấp thông tin chi tiết hỗ trợ quyết định kinh doanh.

**2.5. Về văn bằng tốt nghiệp và kết quả học tập môn học theo định hướng chứng chỉ quốc tế:**

**2.5.1. Về văn bằng tốt nghiệp.**

Người học theo định hướng chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) tại HVTC, sau khi tốt nghiệp có cơ hội nhận được 2 văn bằng; chứng chỉ trong 1 chương trình, gồm:

- Bằng cử nhân chính quy định hướng chứng chỉ quốc tế của HVTC;
- Chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB về Tài chính, Kế toán, Kiểm toán và Kinh doanh của Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales ICAEW (The Institute of Chartered Accountants in England and Wales).

**2.5.2. Cơ hội và kết quả học tập theo định hướng chứng chỉ quốc tế**

- Sau khi hoàn thành các môn học theo định hướng chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB, người học có cơ hội thi lấy chứng chỉ ICAEW CFAB. Chứng chỉ ICAEW CFAB là chứng chỉ quốc tế về tài chính, kế toán, kinh doanh và thuộc TOP 10 chứng chỉ nghề nghiệp mà một chuyên viên kế toán, kiểm toán, tài chính nên theo đuổi.

- Sinh viên có cơ hội được tham quan thực tế doanh nghiệp là đối tác của ICAEW Việt Nam và các đơn vị liên kết giúp kết nối lý thuyết với thực tiễn.

- Có cơ hội thi và nhận danh hiệu ICAEW Chartered Accountant (ICAEW ACA), được giới chuyên nghiệp đánh giá cao nhất tại Anh, Mỹ, Úc, Châu Âu.

- Có cơ hội thi chuyển đổi sang bằng hành nghề Kế toán - Kiểm toán các quốc gia khác (CPA Việt Nam, CPA Canada, ...) hoặc tham gia kỳ thi chuyển đổi để sở hữu chứng chỉ Kiểm toán nội bộ quốc tế, Kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro, ... (sau khi lấy được Chứng chỉ ICAEW ACA).

+ Người hành nghề cung cấp dịch vụ tư vấn về kinh doanh, tài chính, kế toán, quản lý thuế đặc biệt trong các giao dịch đầu tư xuyên biên giới.

+ Khởi nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ kế toán, tư vấn tài chính, thuế và các lĩnh vực liên quan cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

**- Trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học**

+ Giảng viên, trợ giảng: Giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đào tạo trình độ đại học, sau đại học; tham gia giảng dạy tại các Trường Cao đẳng hoặc các khóa ngắn hạn, phổ biến kiến thức mới liên quan đến nghề nghiệp đào tạo.

+ Chuyên gia tư vấn, nghiên cứu viên: Nghiên cứu xu hướng kinh doanh, tài chính, quản trị và kiểm soát nội bộ trong các đơn vị. Làm việc tại các cơ sở nghiên cứu khoa học, viện nghiên cứu về lĩnh vực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo trong nước và quốc tế.

+ Chuyên gia khoa học dữ liệu: Sử dụng phân tích dữ liệu lớn (big data) để cung cấp thông tin chi tiết hỗ trợ quyết định kinh doanh.

**2.5. Về văn bằng tốt nghiệp và kết quả học tập môn học theo định hướng chứng chỉ quốc tế:**

**2.5.1. Về văn bằng tốt nghiệp.**

Người học theo định hướng chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) tại HVTC, sau khi tốt nghiệp có cơ hội nhận được 2 văn bằng, chứng chỉ trong 1 chương trình, gồm:

- Bằng cử nhân chính quy định hướng chứng chỉ quốc tế của HVTC;
- Chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB về Tài chính, Kế toán, Kiểm toán và Kinh doanh của Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales ICAEW (The Institute of Chartered Accountants in England and Wales).

**2.5.2. Cơ hội và kết quả học tập theo định hướng chứng chỉ quốc tế**

- Sau khi hoàn thành các môn học theo định hướng chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB, người học có cơ hội thi lấy chứng chỉ ICAEW CFAB. Chứng chỉ ICAEW CFAB là chứng chỉ quốc tế về tài chính, kế toán, kinh doanh và thuộc TOP 10 chứng chỉ nghề nghiệp mà một chuyên viên kế toán, kiểm toán, tài chính nên theo đuổi.

- Được đi thực tế từ năm đầu tiên tại các đơn vị thuộc khối ATEs ở Việt Nam và khu vực ASEAN và các công ty liên kết với Bộ môn Phân tích Tài chính (MBS, FPT, Telecom,...), Bộ môn Kiểm toán.

- Có cơ hội thi và nhận danh hiệu ICAEW Chartered Accountant (ICAEW ACA), được giới chuyên nghiệp đánh giá cao nhất tại Anh, Mỹ, Úc, Châu Âu.

- Có cơ hội thi chuyển đổi sang bằng hành nghề Kế toán - Kiểm toán các quốc gia khác (CPA Việt Nam, CPA Canada, ...) hoặc tham gia kỳ thi chuyển đổi để sở hữu chứng chỉ Kiểm toán nội bộ quốc tế, Kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro, ... (sau khi lấy được Chứng chỉ ICAEW ACA).

### **3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLO: Program Learning Outcomes)**

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT Kiểm toán định hướng chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB), ngành Kiểm toán đạt chuẩn về kiến thức của trình độ đại học; có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo theo chuẩn mực nghề nghiệp quốc tế; có kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, ứng xử; có khả năng tự chủ và trách nhiệm trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; cụ thể:

#### **3.1. Về kiến thức**

##### ***3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương***

**PLO1:** Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam vào phân tích, giải quyết các vấn đề thực tiễn và cuộc sống; hình thành thế giới quan, nhân sinh quan tiến bộ, phương pháp luận khoa học để học tập, nghiên cứu và làm việc chuyên môn.

**PLO2:** - Hiểu và giải thích được các kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, pháp luật, để phục vụ nghiên cứu tổng quan, nghiên cứu khoa học và giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi công việc được giao.

- Hiểu và vận dụng được kiến thức về CNTT, Tiếng Anh nâng cao đáp ứng yêu cầu công việc.

**PLO3:** Nắm vững kiến thức giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh để rèn luyện sức khỏe đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, làm việc và hội nhập quốc tế.

##### ***3.1.2. Kiến thức cơ sở khối ngành, cơ sở ngành, ngành và bổ trợ***

###### ***\* Kiến thức cơ sở khối ngành và cơ sở ngành***

**PLO4:** - Hiểu và vận dụng được những nội dung lý thuyết cơ bản của nguyên lý kinh tế học, nghiên cứu các hoạt động của nền kinh tế dưới góc độ tổng thể, cùng các vấn đề chính sách liên quan đến hoạt động của từng thị trường trong việc ra quyết định của các chủ thể kinh tế, đồng thời giải thích được một số vấn đề kinh tế cụ thể mà thực tiễn đặt ra.

- Hiểu và vận dụng kiến thức nền tảng, cơ bản về nguyên lý kế toán, tài chính - tiền tệ, kiểm soát nội bộ theo chuẩn mực quốc tế, pháp luật kinh tế và mô hình kinh tế lượng để phát hiện, nhận diện, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề cơ bản liên quan lĩnh vực Kiểm toán; vận dụng, phân tích Tiếng Anh kinh tế, Tiếng Anh chuyên ngành phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học và nghiên cứu chuyên sâu.

### **\* Kiến thức ngành và hỗ trợ**

**PLO5:** - Vận dụng, phân tích kiến thức cơ bản về lĩnh vực Kiểm toán trong mối quan hệ chặt chẽ với các lĩnh vực liên quan khác.

- Vận dụng, phân tích, đánh giá, luận giải, tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu/ngành vụ cụ thể: Kế toán, Thuế, Tài chính – Ngân hàng để làm nền tảng đào tạo chuyên sâu lĩnh vực Kiểm toán.

**PLO6:** Vận dụng, phân tích các kiến thức chuyên sâu cụ thể về Kinh doanh, Tài chính, Dịch vụ đảm bảo, rủi ro và Bền vững và Đạo đức nghề nghiệp theo định hướng chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế ICAEW CFAB của Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) hỗ trợ ngành Kiểm toán để người học sau khi tốt nghiệp có thể trở thành chuyên gia toàn cầu về lĩnh vực được đào tạo và mở rộng cơ hội nghề nghiệp sang lĩnh vực khác.

#### **3.1.3. Kiến thức chuyên ngành**

**PLO7:** - Hệ thống hóa, phân tích và đánh giá kiến thức cơ bản và nâng cao về kiểm toán và dịch vụ đảm bảo theo chuẩn mực nghề nghiệp Quốc tế để thực hiện công việc chuyên môn; quản lý, tư vấn, tham mưu ra quyết định phù hợp môi trường làm việc trong và ngoài nước; và ứng dụng công nghệ để thực hành nghề nghiệp liên quan đến chuyên môn.

- Phân tích, đánh giá, tổng hợp có hệ thống kiến thức chuyên sâu về tổ chức, quản lý dịch vụ kiểm toán và tư vấn về tài chính, kế toán, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ theo chuẩn mực thực hành Quốc tế và các vấn đề về phát triển bền vững tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài nước; giám sát các quá trình thực hiện chuyên môn trong lĩnh vực Kiểm toán và cung cấp thông tin cần thiết để tham mưu, tư vấn cho các nhà quản lý ra quyết định tối ưu.

**PLO8:** Thiết kế, xây dựng, phát triển được kiến thức thực tế, chuyên sâu; thực hành nghề nghiệp tại các tổ chức, doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế/Trung tâm thực hành để đạt kiến thức chung về thực tập tốt nghiệp bằng ngôn ngữ Tiếng Anh.

#### **3.2. Về kỹ năng**

**PLO9:** - Có kỹ năng hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, tổng hợp, báo cáo, đề xuất, tham mưu và giải quyết vấn đề chuyên sâu thuộc lĩnh vực Kiểm toán; am hiểu lĩnh vực khác hỗ trợ ngành; thực hành và sử dụng phần mềm chuyên môn thành thạo.

- Có kỹ năng dẫn dắt chuyên môn; tự bổ sung, cập nhật kiến thức mới, tiếp tục nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu công việc trong các môi trường làm việc khác nhau.

- Có kỹ năng nghiên cứu khoa học; tư duy đổi mới và sáng tạo; soạn thảo văn bản chuẩn mực; luận giải logic các vấn đề thực tiễn đặt ra một cách thuyết phục và có căn cứ thực hiện.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, phản biện, thấu hiểu; có kỹ năng thuyết trình, làm việc độc lập/nhóm khoa học và chuyên nghiệp để giải quyết tốt vấn đề thực tiễn.

- Có kỹ năng khởi nghiệp, tự chủ và tự chịu trách nhiệm cá nhân; thiết lập và duy trì các mối quan hệ để giải quyết tốt công việc liên quan.

**PLO10:** - Có năng lực học tập, nghiên cứu để đạt chuẩn tối thiểu kỹ năng CNTT cơ bản hoặc tương đương và năng lực số quy định hiện hành; tìm kiếm, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu có ích và xử lý tốt thông tin, dữ liệu;

- Có kỹ năng học tập, nghiên cứu để đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh) tối thiểu 4/6 hoặc tương đương theo quy định của Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; sử dụng hiệu quả Tiếng Anh chuyên sâu trong công việc chuyên môn nghề nghiệp và cuộc sống.

### **3.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm**

**PLO11:** - Có phẩm chất đạo đức tốt, thấu hiểu; có sức khỏe; tư duy đổi mới và cầu tiến; năng động và sáng tạo; chủ động, trung thực, khách quan và công tâm khi giải quyết công việc; tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu; có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực được đào tạo chuyên sâu.

- Có tinh thần phối hợp công việc với cá nhân, nhóm, tổ chức, xã hội trong hoạt động chuyên môn và cuộc sống.

**PLO12:** - Có tinh thần học tập suốt đời; thích ứng nhanh với môi trường thay đổi; tự cập nhật, đào tạo để khởi nghiệp và phát triển nghề nghiệp; có ý thức kỷ luật; tuân thủ pháp luật; phục vụ cộng đồng; có trách nhiệm với tập thể/đơn vị, với nhóm và cộng đồng.

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

## **4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH, TIÊU CHÍ TUYỂN SINH VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH**

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT; quy chế tuyển sinh và thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính.

**4.1. Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương.

### **4.2. Tiêu chí tuyển sinh**

- Thí sinh dự tuyển phải đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của quy chế, quy định và thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

**4.3. Phương thức tuyển sinh:** Phương thức tuyển sinh được quy định rõ về các tiêu chí đánh giá, xét tuyển, cách thức tính điểm xét và xác định điều kiện trúng tuyển trong thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính.

## 5. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

### 5.1. Cấu trúc chương trình tổng thể

TT	Khối lượng kiến thức	Số TC	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>41</b>	
A1	Kiến thức chung	<b>30</b>	
	Phần bắt buộc	24	
	Phần tự chọn	6	
A2	Kiến thức GDQP&AN, GDTC (*)	<b>11</b>	
<b>B</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>90</b>	
B1	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
B2	Kiến thức cơ sở ngành	24	
B3	Kiến thức ngành	16	
B4	Kiến thức chuyên ngành	14	
	Phần bắt buộc	12	
	Phần tự chọn	2	
B5	Kiến thức bổ trợ	20	
B6	Kiến thức thực tập tốt nghiệp	10	
	<b>Tổng số tín chỉ (gồm khối kiến thức GDQP&amp;AN, GDTC)</b>	<b>131</b>	
	<b>Tổng số tín chỉ (không bao gồm khối kiến thức GDQP&amp;AN, GDTC)</b>	<b>120</b>	

Ghi chú: - (\*) Khối lượng kiến thức GDQP&AN: 8 tín chỉ và GDTC: 3 tín chỉ.

- Quy định về ký hiệu mã môn học trong các CTĐT: Từng môn học được ký hiệu bằng một mã số riêng do Học viện quy định.

### 5.2. Cấu trúc chương trình chi tiết

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)	ĐHCC quốc tế
<b>A</b>		<b>PHẦN KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	<b>41</b>			
<b>A1</b>		<b>Kiến thức chung</b>	<b>30</b>			
		<i>Phần bắt buộc</i>	<b>24</b>			
1	MPT0400	Triết học Mác -Lênin	3	45		
2	MPT0401	Kinh tế chính trị Mác -Lênin	2	30		
3	SSO0402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		
4	VPP0401	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30		
5	HVE0244	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		
6	BFL0118Q	Tiếng Anh nâng cao	4	60		

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)	ĐHCC quốc tế
7	AMA0239	Toán cao cấp	3	45		
8	PAS0101	Lý thuyết xác suất và thống kê	2	30		
9	ITO0236	Tin học	2	30		
10	GLA0141	Pháp luật đại cương	2	30		
		<b>Phần tự chọn</b>	<b>6</b>			
		<i>Nhóm 1</i>	2			
11	SRM0300	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30		
		<i>Nhóm 2</i>	4			
12	PAM0148	Quản lý hành chính công	2	30		
13	DEC0098	Kinh tế phát triển	2	30		
14	ALI0100	Trí tuệ nhân tạo	2	30		
15	MMO0113	Mô hình toán kinh tế	2	30		
<b>A2</b>		<b>Kiến thức GDQP&amp;AN, GDTC</b>	<b>11</b>			
16	MED0345	Giáo dục quốc phòng	8	165		
	AED0030	Giáo dục thể chất	3	90		
		<b>Phần bắt buộc</b>	<b>1</b>			
17	AED0350	Chạy cự ly ngắn	1	30		
18	AED0358	Thể dục phát triển chung	1	30	Online	
		<b>Phần tự chọn</b>	<b>2</b>			
19	AED0351	Bóng rổ	2	60		
20	AED0352	Bóng chuyền	2	60		
21	AED0353	Bơi	2	60		
22	AED0354	Bóng bàn	2	60		
23	AED0355	Cầu lông	2	60		
24	AED0356	Taekwondo	2	60		
25	AED0357	Golf	2	60		
26	AED0359	Thể dục phát triển chung với dụng cụ	2	60	Online	
<b>B</b>		<b>PHẦN KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>	<b>90</b>			
<b>B1</b>		<b>Kiến thức cơ sở khối ngành</b>	<b>6</b>			
27	MAE0012	Kinh tế vĩ mô cơ bản	3	45		
28	MIE0011	Kinh tế vi mô cơ bản	3	45		
<b>B2</b>		<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>24</b>			
29	EFL0012Q	Tiếng Anh kinh tế	3	45		

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)	ĐHCC quốc tế
30	EFL0011Q	Tiếng Anh chuyên ngành	4	60		
31	APR0124	Nguyên lý kế toán (Accounting principles)	4	60	Tiếng Anh	
32	FAM0192	Tài chính tiền tệ	4	60		
33	ILC0505	Kiểm soát nội bộ (Internal control)	2	30	Tiếng Anh	
34	SPR0124	Nguyên lý thống kê	3	45		
35	QEC0097	Kinh tế lượng cơ bản	2	30		
36	ELA0143	Pháp luật kinh tế	2	30		
<b>B3</b>		<b>Kiến thức ngành</b>	<b>16</b>			
37	OPA0250	Kiểm toán hoạt động	2	30		
38	CFS1001	Đại cương báo cáo tài chính hợp nhất	2	30		
39	MAC0030	Kế toán quản trị căn bản	2	30		
40	IAS0013	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (International Financial Reporting Standards)	2	30	Tiếng Anh	
41	VFA0002	Kế toán tài chính Việt Nam (Vietnamese Financial Accounting)	4	60	Tiếng Anh	
42	PAB2002	Kế toán công cơ bản	2	30		
43	CFI0301	Tài chính doanh nghiệp căn bản	2	30		
<b>B4</b>		<b>Kiến thức chuyên ngành</b>	<b>14</b>			
		<b>Phần bắt buộc</b>	<b>12</b>			
44	EAU0080	Kiểm toán căn bản (Auditing Basics)	2	30	Tiếng Anh	
45	ABF0020	Kiểm toán báo cáo tài chính căn bản	3	45		
46	ADA1101 Q	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo nâng cao (Advanced Audit and Assurances)	4	60	Tiếng Anh	
47	INA0121Q	Kiểm toán nội bộ (Internal Auditing)	3	45	Tiếng Anh	
		<b>Phần tự chọn</b>	<b>2</b>			
48	ASI0266	Kiểm toán các ngành đặc thù	2	30		
49	PAT1220	Thực hành công nghệ kiểm toán	2	30		
<b>B5</b>		<b>Kiến thức bổ trợ</b>	<b>20</b>			
		<b>Nhóm 1</b>	<b>2</b>			
50	CPS0001	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình	1	15		

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)	ĐHCC quốc tế
51	TES0002	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	15		
52	MWS0003	Kỹ năng quản lý và tổ chức công việc	1	15		
53	CNS0004	Kỹ năng tư duy phản biện và đàm phán	1	15		
54	TTS0005	Kỹ năng quản lý thời gian và làm việc nhóm	1	15		
		<i>Nhóm 2</i>	<b>18</b>			
55	BSL0002	Luật kinh doanh (Business Law) - ICAEW CFAB	3	45	Tiếng Anh	ICAEW CFAB
56	TAF0103	Thuế căn bản (Tax Fundamentals) - ICAEW CFAB	3	45	Tiếng Anh	ICAEW CFAB
57	BIP2001	Thông tin quản trị kinh doanh và hiệu quả hoạt động (Business Insight and Performance) - ICAEW CFAB	3	45	Tiếng Anh	ICAEW CFAB
58	AFB0011	Kế toán tài chính cơ bản (Accounting Fundamentals) - ICAEW CFAB	3	45	Tiếng Anh	ICAEW CFAB
59	SAE0002	Bền vững và Đạo đức nghề nghiệp (Sustainability and Ethics) - ICAEW CFAB	3	45	Tiếng Anh	ICAEW CFAB
60	ARF0007	Nguyên lý dịch vụ đảm bảo và rủi ro (Assurance and Risk Fundamentals) - ICAEW CFAB	3	45	Tiếng Anh	ICAEW CFAB
<b>B6</b>		<b>Thực tập tốt nghiệp</b>	<b>10</b>			
61	SPR1001Q	Thực tập tốt nghiệp (Graduation Internship) – 10.01QT	10	150	Tiếng Anh	
		<i>Thực tập cuối khóa (thực hành)</i>	4	60	Tiếng Anh	
		<i>Luận văn tốt nghiệp</i>	6	90	Tiếng Anh	
		<b>Tổng số tín chỉ</b> (gồm khối kiến thức GDQP&AN, GDTC)	<b>131</b>			
		<b>Tổng số tín chỉ</b> (không bao gồm khối kiến thức GDQP&AN, GDTC)	<b>120</b>			

Ghi chú: - Môn học GDTC (online) áp dụng thay thế khi tổ chức học trực tuyến

- Ngôn ngữ giảng dạy (NNGD) chỉ xác định với môn học giảng bằng Tiếng Anh

### 5.3. Kế hoạch giảng dạy toàn khóa (dự kiến)

TT	NỘI DUNG	HỌC KỲ (dấu x là các kỳ có thể bố trí)							
		1	2	3	4	5	6	7	8
<b>A</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>								
A1	Kiến thức chung	x	x	x	x	x			
	Phần bắt buộc	x	x	x					
	Phần tự chọn		x	x	x	x			
A2	Kiến thức GDQP&AN, GDTC	x	x	x	x	x	x		
<b>B</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>								
B1	Kiến thức cơ sở khối ngành		x	x					
B2	Kiến thức cơ sở ngành		x	x	x	x			
B3	Kiến thức ngành			x	x	x	x	x	
B4	Kiến thức chuyên ngành				x	x	x		
	Phần bắt buộc				x	x	x		
	Phần tự chọn				x	x	x		
B5	Kiến thức bổ trợ				x	x	x	x	
B6	Kiến thức thực tập tốt nghiệp							x	x

Ghi chú: Kế hoạch giảng dạy trên có tính chất tương đối, việc bố trí kế hoạch giảng dạy thực tế hàng năm phải căn cứ vào quy định về điều kiện học tập của môn học.

## 6. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

### 6.1. Quy trình đào tạo

- CTĐT được thiết kế hoàn thành khóa học 4 năm với tổng 8 học kỳ (trong đó: tối đa 7 học kỳ tích lũy kiến thức tại Học viện và 1 học kỳ thực tập tại cơ sở thực tế/Trung tâm thực hành nghề nghiệp và hoàn thành luận văn tốt nghiệp).

- Quy trình đào tạo thực hiện theo quy chế đào tạo tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Học viện Tài chính.

### 6.2. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm của quá trình đào tạo.

- Phương pháp giảng dạy phù hợp với mục tiêu, nội dung và chuẩn đầu ra của môn học; tích hợp kiến thức lý thuyết, thực tiễn và kỹ năng; tăng cường tính thực tiễn mang lại hiệu quả để giúp sinh viên đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học trong chương trình đào tạo.

- Phương pháp dạy học được áp dụng là phương pháp dạy học tích cực nhằm thúc đẩy sự sáng tạo, chủ động và tích cực của sinh viên; cụ thể: **1)** Phương pháp thuyết giảng; **2)** Phương pháp thảo luận; **3)** Phương pháp làm việc nhóm; **4)** Phương pháp tranh biện; **5)** Phương pháp tình huống; **6)** Phương pháp trải nghiệm thực tế; **7)** Phương pháp thực hành; **8)** Các PP khác phù hợp với đặc thù của môn học/CTĐT.

- Phương pháp giảng dạy khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy – học; kết hợp giữa giảng dạy trên lớp và giảng dạy trên nền tảng số,... nhằm phát triển năng lực nhận biết và phân tích vấn đề thực tiễn.

- Tăng cường giảng dạy theo hình thức hướng dẫn, chú trọng hoạt động trải nghiệm cho sinh viên theo hình thức phù hợp nhằm tăng tính trực quan, tăng động lực học tập, sáng tạo, cải thiện khả năng ứng dụng kiến thức, kỹ năng vào các vấn đề thực tế.

### **6.3. Đánh giá kết quả học tập và cách thức đánh giá**

- Đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của môn học và chương trình đào tạo.

- Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra, xác định mức độ đạt được của người học quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi môn học; đánh giá không chỉ tập trung vào kiến thức mà còn đánh giá được năng lực thông qua thực hành phù hợp với phương pháp dạy học, giải quyết vấn đề thực tế, kỹ năng và thái độ của sinh viên.

- Đánh giá kết quả học tập của sinh viên dựa trên đánh giá quá trình và kết quả đánh giá kết thúc môn học; làm cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy – học, ghi nhận và thúc đẩy sự tiến bộ của người học, cải tiến và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

- Phương pháp đánh giá kết quả học tập phù hợp với chuẩn đầu ra của môn học; đặc điểm môn học; phương pháp giảng dạy; đảm bảo tính đa dạng, độ tin cậy và sự công bằng trong hoạt động dạy – học.

- Các thành phần đánh giá kết quả học tập được công khai và có tỷ lệ phù hợp, bao gồm: đánh giá quá trình và đánh giá tích lũy kiến thức; có thể bổ sung các phương pháp đánh giá nếu thấy phù hợp; khuyến khích sinh viên tích lũy kiến thức thông qua việc tự nghiên cứu, tự học.

Các thành phần đánh giá bao gồm:

+ Đánh giá quá trình: có thể dưới hình thức đánh giá ý thức học tập của sinh viên (chuyên cần, thái độ học tập), đánh giá bài tập cá nhân, bài tập nhóm và kiểm tra giữa kỳ theo quy định đào tạo phù hợp với số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo.

+ Đánh giá tích lũy kiến thức: có thể dưới hình thức thi kết thúc môn học hoặc các hình thức đánh giá kết thúc môn học khác.

+ Đánh giá kết quả học tập theo thang điểm 10 kết hợp với thang điểm chữ A, B, C, D, F theo quy định đào tạo hiện hành của Học viện Tài chính.

### **6.4. Điều kiện công nhận tốt nghiệp**

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định đào tạo tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Học viện Tài chính.

## 7. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Mỗi CTĐT được xây dựng bản mô tả CTĐT chi tiết riêng. Việc tổ chức xây dựng CTĐT Kiểm toán định hướng chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) phù hợp với ngành Kiểm toán; với tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn 2045 của Học viện Tài chính.

- Nội dung CTĐT Kiểm toán định hướng chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo trình độ đại học chương trình định hướng chứng chỉ quốc tế tại Học viện Tài chính.

- Định kỳ, Học viện tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT trình độ đại học của ngành và CTĐT thuộc ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**TRƯỞNG KHOA**



**Mai Ngọc Anh**

**KT.GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trương Thị Thủy**